TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **404**/2020/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 386/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ứng Hương G, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 42, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 5, tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ứng Hương G và anh Vũ Đình C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Vũ Minh T, sinh ngày 08/3/2019 cho chị Ứng Hương G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Vũ Đình C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

***- Về tài sản chung*:** Chị Ứng Hương G và anh Vũ Đình C đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung: Chị Ứng Hương G và anh Vũ Đình C đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ứng Hương G tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000775 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Ứng Hương G số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Vũ Đình C không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang(02 bản);;
- Chi cục THA.DS TP Tuyên Quang;
- UBND phường T, quận H, TP Hà Nội (để biết);
- UBND phường T, TP Tuyên Quang (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

Phạm Thị Hương Giang